

Số: /TB-QLTTCB

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Biên bản xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ngày 06/9/2024 của Đội Quản lý thị trường số 1;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11010070/QĐ-XPHC ngày 10/9/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1.

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-QLTTCB ngày 04/10/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên người có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng
- Địa chỉ: Đường Pác Bó, Tổ 2, phường Sông Bằng, Tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản: Đồ nhựa dùng 01 lần (Có bảng phụ lục kèm theo)
- Giá khởi điểm: **6.438.000 đồng** (Sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản tham gia phải đáp ứng tất cả các tiêu chí (*có Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo này*):

1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: trong thời hạn 03 (*ba*) ngày làm việc kể từ ngày 07/10/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 10/10/2024 (*trong giờ hành chính*).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường Pác Bó, Tổ 2, phường Sông Bằng, Tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Số điện thoại: 0916.161.484

- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo đường Bưu điện (được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ 00 phút của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký).

5. Yêu cầu đối với hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí trên của Tổ chức đấu giá gồm:

- (1) Đơn đăng ký tham gia tổ chức cuộc đấu giá.
- (2) Hồ sơ năng lực (đóng quyển).
- (3) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (đóng quyển).
- (4) Biểu thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Đơn vị có tài sản sẽ gửi thông báo đến Tổ chức đấu giá được lựa chọn. Tổ chức đấu giá không nhận được thông báo là tổ chức đấu giá không được lựa chọn, hồ sơ gửi đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Đơn vị có tài sản thông báo để các Tổ chức đấu giá biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Đăng tải Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản Bộ Tư pháp;
- Đăng tải Trang thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đặng Thị Huyền

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-QLTTCB

ngày tháng 10 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường Cao Bằng)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8,0</i>
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2,0</i>
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	<i>1,0</i>
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	<i>4,0</i>
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4,0</i>
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3,0</i>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản nhà nước theo Luật Quản lý sử dụng tài sản công (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1,1.2,1.3,1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá tài sản nhà nước theo Luật Quản lý sử dụng tài sản công, đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	(1) Có Trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Để đảm bảo công tác giám sát tổ chức cuộc đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016) (2) Tối thiểu 04 đấu giá viên hoạt động thường xuyên tại tổ chức đấu giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Để đảm bảo cho công tác Bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức cho khách hàng xem tài sản đấu giá, hướng dẫn, tư vấn cho khách hàng ...)	5,0
2	Tổ chức đấu giá không đáp ứng đủ hai (2) tiêu chí khác nêu trên	0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

BẢNG PHỤ LỤC TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số /TB-QLTTCB

ngày tháng 10 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường Cao Bằng)

STT	Tên hàng hóa	Chủng loại, xuất xứ, số đăng ký	Đơn vị tính	Số lượng	Giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Hộp nhựa chữ nhật kích thước: Dài: 16cm; Rộng: 10cm; Cao: 5cm	Không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2400	480	1.152.000	Chưa qua sử dụng
2	Hộp nhựa vuông kích thước: Dài: 10cm; Rộng: 10cm; Cao: 9cm	Không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3700	480	1.776.000	Chưa qua sử dụng
3	Hộp H25 kích thước: Đáy hộp: 13cm; Đường	Không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	300	2700	810.000	Chưa qua sử dụng

	kính: 17cm; Cao: 12 cm						
4	Hộp bông lan bé kích thước: Dài: 16cm; Rộng: 9cm; Cao: 7cm	Không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2000	900	1.800.000	Chưa qua sử dụng
5	Cốc cừu kích thước: Đáy cốc: 7cm; Đường kính: 8.5cm; Cao: 5cm	Không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	800	900	720.000	(Chưa qua sử dụng
6	Bịch thìa nhựa kích thước: Đầu: 3cm; Dài: 10cm; Đít: 1cm. Tổng trọng lượng 3kg	Không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bịch	3	60	180.000	Chưa qua sử dụng